

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 18/2018/KDTM-ST

Ngày 08/10/2018

“Về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thảo và bà Lý Thuý Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quan Thị Nghi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 08/10/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 14/2017/TLST-KDTM ngày 27 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 04/2018/QĐXXST- KDTM, ngày 30/7/2018 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Công ty cổ phần Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh T;**

Địa chỉ: Số 06, tổ 07, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Khắc T - Chức vụ: Tổng Giám đốc.
Có mặt.

*** Bị đơn: Công ty THHH Một thành viên P;**

Địa chỉ: Tổ 03, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Ngọc T - Chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn, ông Trần Khắc T trình bày: Ngày 16/4/2013 Công ty Cổ phần Hiệp hội doanh nghiệp vừa và nhỏ tỉnh T (nay là Công ty cổ phần Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh T) ký hợp đồng kinh tế số 13/HĐKT với Công ty THHH Một thành viên P về việc Công ty cổ phần Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh T bán các loại đá xây dựng cho Công ty THHH Một thành viên P. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty THHH Một thành viên P không thực hiện đúng cam kết trả tiền mua hàng, tính đến ngày 28/6/2014 còn nợ Công ty cổ phần Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh T số tiền 281.015.000đ, mặc dù Công ty cổ phần Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh T đã nhiều lần đòi nợ, nhưng Công ty THHH Một thành viên P không trả

khoản tiền nợ này, nên Công ty cổ phần Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh T đã khởi kiện Công ty THHH Một thành viên P tại Tòa án. Quá trình giải quyết vụ án, Công ty THHH Một thành viên P đã cam kết trả khoản nợ trên trong tháng 8/2014, do vậy Công ty cổ phần Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh T đã rút đơn khởi kiện.

Tuy nhiên Công ty THHH Một thành viên P không thực hiện đúng cam kết trả nợ, đến ngày 30/6/2016 Công ty THHH Một thành viên P mới trả cho Công ty cổ phần Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh T số tiền 150.000.000 đồng, đến ngày 03/11/2017 Công ty THHH Một thành viên P trả tiếp cho Công ty cổ phần Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh T số tiền 20.000.000 đồng, đến nay còn nợ số tiền là 111.015.000 đồng.

Nay Công ty cổ phần Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang buộc Công ty THHH Một thành viên P phải trả số tiền nợ gốc là 111.015.000 đồng và tiền lãi suất chậm trả là 17.029.000 đồng, tổng cộng là 128.044.000 đồng.

- Tại bản cam kết số 02/CV-CT ngày 05/12/2017 của Công ty THHH Một thành viên P, về việc thanh toán tiền mua vật liệu. Công ty THHH Một thành viên P có ý kiến: Hiện tại Công ty THHH Một thành viên P còn nợ Công ty cổ phần Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh T số tiền là 111.015.000 đồng. Hiện nay do tác động khủng hoảng và suy giảm kinh tế trong nước, cùng với sự cắt giảm đầu tư công của Nhà nước, vì vậy Công ty đang rất khó khăn về tài chính, đang bên bờ vực phá sản, nhưng Công ty cam kết sẽ dồn mọi nguồn thu của các công trình tồn đọng, đến ngày 30 hàng tháng tạm thời thanh toán cho Công ty cổ phần Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh T số tiền là 20.000.000 đồng.

- Tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh T xác định: Tại hợp đồng kinh tế số 13/HĐKT ngày 16/4/2013, Công ty Cổ phần Hiệp hội doanh nghiệp vừa và nhỏ tỉnh T (nay là Công ty cổ phần Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh T) bán các loại đá xây dựng cho Công ty THHH Một thành viên P với tổng số tiền 840.000.000 đồng. Công ty cổ phần Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh T đã thực hiện đúng các điều khoản hợp đồng, Công ty THHH Một thành viên P không thực hiện cam kết trả nợ theo hợp đồng. Tại biên bản xác nhận công nợ phải thu ngày 31/5/2016, Công ty THHH Một thành viên P còn nợ Công ty cổ phần Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh T số tiền 151.015.000 đồng, hạn thanh toán trước ngày 30/6/2016. Nhưng đến trước ngày 30/6/2016 Công ty THHH Một thành viên P trả được 20.000.000đ, ngày 03/11/2017 trả tiếp được số tiền 20.000.000 đồng. Đến nay còn nợ số tiền gốc là 111.015.000 đồng. Nay Công ty cổ phần Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh T yêu cầu Công ty THHH Một thành viên P trả số tiền nợ gốc là 111.015.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố, từ khi chót hạn thanh toán đến ngày xét xử, cụ thể:

- Số tiền lãi của số tiền gốc 131.015.000đ từ ngày 01/7/2016 đến ngày 03/11/2017 là 16 tháng 02 ngày x 0,75%/tháng = 15.721.800 đồng;

- Số tiền lãi của số tiền gốc 111.015.000đ từ ngày 04/11/2017 đến ngày 08/10/2018 là 11 tháng 04 ngày x 0,75%/tháng = 9.281.000 đồng.

Tổng số tiền lãi là 25.002.800 đồng, tính tròn bằng 25.000.000 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 136.015.000 đồng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Th- ký Toà án từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, của Hội đồng xét xử từ khi mở phiên toà đến khi kết thúc đều thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, căn cứ các tài liệu chứng cứ và ý kiến của các đương sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh T về việc yêu cầu Công ty THHH Một thành viên P trả tổng số tiền cả gốc và lãi là 136.015.000 đồng. Công ty THHH Một thành viên P phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Công ty cổ phần Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh T khởi kiện yêu cầu Công ty THHH Một thành viên P trả số tiền mua bán hàng hoá, đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại. Công ty THHH Một thành viên P có địa chỉ tại: Tổ 03, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang , vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang theo quy định khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Công ty THHH Một thành viên P đã được Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang thực hiện tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Ngày 16/4/2013 Công ty Cổ phần Hiệp hội doanh nghiệp vừa và nhỏ tỉnh T (nay là Công ty cổ phần Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh T) ký hợp đồng kinh tế số 13/HĐKT với Công ty THHH Một thành viên P. Công ty cổ phần Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh T bán các loại đá xây dựng cho Công ty THHH Một thành viên P, giá trị hợp đồng là 840.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty cổ phần Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh T đã thực hiện đúng các điều khoản hợp đồng, Công ty THHH Một thành viên P không thực hiện cam kết trả tiền theo hợp đồng. Sau đó Công ty THHH Một thành viên P đã trả được một phần tiền, đến ngày 31/5/2016 Công ty cổ phần Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh T và Công ty THHH Một thành viên P xác nhận công nợ, tại biên bản xác nhận công nợ phải thu ngày 31/5/2016, Công ty THHH Một thành viên P còn nợ Công ty cổ phần Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh T số tiền 151.015.000 đồng, hạn thanh toán trước ngày 30/6/2016. Nhưng đến trước ngày 30/6/2016 Công ty THHH Một thành viên P trả được 20.000.000đ tiền gốc, còn nợ 131.015.000 đồng. Đến ngày 03/11/2017 Công ty THHH Một thành viên P trả tiếp được số tiền 20.000.000 đồng, còn nợ số tiền gốc là 111.015.000 đồng đến nay chưa trả. Nên Công ty cổ phần Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh T khởi kiện yêu cầu Công ty THHH Một thành viên P phải trả số tiền nợ gốc là 111.015.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất cơ bản do Ngân

hàng Nhà nước công bố từ ngày hết hạn trả nợ 01/7/2016 đến ngày xét xử. Tại bản cam kết về việc thanh toán tiền mua vật liệu và đơn đề nghị xét xử vắng mặt Công ty THHH Một thành viên P xác định đến nay còn nợ Công ty cổ phần Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh T số tiền gốc là 111.015.000 đồng. Như vậy yêu cầu trả số tiền gốc của Công ty cổ phần Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh T là có căn cứ chấp nhận.

Về yêu cầu tính lãi, tại phiên toà Công ty cổ phần Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh T yêu cầu tính lãi từ thời điểm hết thời hạn thanh toán nợ theo biên bản xác nhận công nợ phải thu ngày 31/5/2016, cụ thể: Số tiền lãi của số tiền gốc 131.015.000 đồng từ ngày 01/7/2016 đến ngày 03/11/2017 là 16 tháng 02 ngày $\times 0,75\%/tháng = 15.721.800$ đồng; số tiền lãi của số tiền gốc 111.015.000 đồng từ ngày 04/11/2017 đến ngày 08/10/2018 là 11 tháng 04 ngày $\times 0,75\%/tháng = 9.281.000$ đồng. Tổng số tiền lãi là 25.002.800 đồng, tính tròn bằng 25.000.000 đồng. Xét thấy tại biên bản xác nhận công nợ phải thu ngày 31/5/2016, Công ty THHH Một thành viên P thanh toán số tiền 151.015.000 đồng cho Công ty cổ phần Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh T trước ngày 30/6/2016, nhưng Công ty THHH Một thành viên P mới trả được 20.000.000 đồng, còn nợ lại 131.015.000 đồng. Như vậy thời điểm vi phạm nghĩa vụ trả nợ là ngày 01/7/2016. Theo hợp đồng kinh tế số 13/HĐKT ngày 16/4/2013 thể hiện nếu bên mua hàng không trả tiền mua hàng theo đúng thời hạn thì phải trả tiền lãi theo khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự 2005, nên yêu cầu tính lãi của Công ty cổ phần Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh T là có căn cứ chấp nhận

Từ những nhận định trên, đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh T, buộc Công ty THHH Một thành viên P có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh T số tiền nợ gốc là 111.015.000 đồng và tiền lãi là 25.000.000 đồng.

[3]. Về án phí: Công ty TNHH Một thành viên P phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30, 35, 147, 227, 228, 266 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều khoản 2 Điều 305 BLDS 2005; Điều 24, Điều 50 Luật Thương mại; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh T.

Buộc Công ty TNHH Một thành viên P có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh T tổng số tiền là 136.015.000đ (Một trăm ba mươi sáu triệu không trăm mười lăm nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 111.015.000đ (Một trăm mười một triệu không trăm mười lăm nghìn đồng) và tiền lãi là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Công ty TNHH Một thành viên P phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch 6.800.700đ (Sáu triệu tám trăm nghìn bảy trăm đồng).

Công ty cổ phần Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh T không phải chịu án phí, trả lại Công ty cổ phần Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.201.100đ (Ba triệu hai trăm linh một nghìn một trăm đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số N⁰ 0004979 ngày 27/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

3. Nguyên đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

" Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- Các đ-ơng sự;
- L- u hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Mạnh Tuấn